

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỪNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST  
Ngày 20/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.*

*Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng- Thẩm tra viên- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.*

Trong ngày 20/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với:

**Bị cáo Nông Văn T;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 3 năm 1984 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nông Văn K, đã chết; Con bà Phan Thị L, sinh năm 1949; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trú tại: xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Có 03 anh, em ruột, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Triệu Thị M, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trú tại: xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng.

**Người có quyền lợi liên quan:** Chị Triệu Thị M, sinh năm: 1983.

Trú quán: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

**Người chứng kiến:** Anh Nông Văn B, sinh năm: 1982.

Trú quán: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 08/01/2021, Tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ phối hợp với Công an xã Đ, huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực đầu cầu ngầm xóm H, xã

Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Nông Văn T, sinh năm 1984, trú tại xóm B, xã C, huyện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 01 gói nhỏ nylon bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, 01 xe mô tô biển kiểm soát 11K1-138.38, 01 điện thoại di động màu trắng hồng, nhãn hiệu OPPO, điện thoại đã qua sử dụng, 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 11/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng có khối lượng 0,94g. Cơ quan điều tra tiến hành trích lấy mẫu vật gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 47/GĐMT ngày 21/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn T khai nhận bản thân sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ năm 2013, loại ma túy sử dụng là Heroine. Để có ma túy sử dụng bị cáo thường mua với các đối tượng nghiện ở xóm L và xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do khoảng 17 giờ 20 phút ngày 08/01/2021, bị cáo T điều khiển xe mô tô từ nhà đến xóm L, xã Đ mua với một người không biết tên, địa chỉ với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đến đầu cầu H thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Mục đích bị cáo mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Các vật chứng, đồ vật tài liệu được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng số 21 ngày 19/4/2021 chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT- VKSTK, ngày 02 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Nông Văn T thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại lời chứng của người chứng kiến: Tôi đã được chứng kiến việc cơ quan chức năng bắt Nông Văn T.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ( một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Nông Văn T, trú tại xóm B, xã C, huyện T, Cao Bằng. Bắt ngày 08/01/2021, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn T 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, bên trong phong bì là một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, điện thoại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866493037786092, số IMEI 2:

866493037786084, điện thoại đã qua sử dụng. Mặt trước phong bì ghi: “điện thoại di động tạm giữ đối với Nông Văn T, ngày 08/01/2021”; 01 (một) chiếc phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “ số tiền 1.400.000 VNĐ, tạm giữ của Nông Văn T ngày 08/01/2021”; 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 138.38, nhãn hiệu HONDA AIRBLDE, màu trắng, đen (đã qua sử dụng), tạm giữ đối với Nông Văn T ngày 08/01/2021.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Nông Văn T không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên- Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi liên quan và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:* Căn cứ vào lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và lời khai của người chứng kiến phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Hồi 17 giờ 45 ngày 08/01/2021, tại đầu cầu ngầm xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ phối hợp với Công an xã Đ, huyện T phát hiện bắt quả tang Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,94g ma túy, loại Heroine. Mục đích Tồn mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 47/GĐMT ngày 21/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại Heroine.

Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Nông Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.** 1 Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua, bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam;..

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án, bị cáo khai mua ma túy với một người không biết tên, địa chỉ nên Công an huyện Trùng Khánh không có căn cứ xử lý trong vụ án là đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[4]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Hội đồng xét xử, xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] *Về vật chứng vụ án:*

- 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Nông Văn T, trú tại xóm B, xã C, huyện T, Cao Bằng. Bắt ngày 08/01/2021, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. (*Đây là mặt hàng cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật*).

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, bên trong phong bì là một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, điện thoại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866493037786092, số IMEI 2: 866493037786084, điện thoại đã qua sử dụng. Mặt trước phong bì ghi: “điện thoại di động tạm giữ đối với Nông Văn T ngày 08/01/2021”; 01 (một) chiếc phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “số tiền 1.400.000 VNĐ, tạm giữ của Nông Văn T ngày 08/01/2021”.

(*Tại phiên tòa, xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T*).

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 138.38, nhãn hiệu HONDA AIRBLDE, màu trắng, đen (đã qua sử dụng), tạm giữ đối với Nông Văn T ngày 08/01/2021. ( *Tại phiên tòa, xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T*).

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên bố:**

1. Bị cáo Nông Văn T phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.  
2. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Nông Văn T, trú tại xóm B, xã C, huyện T, Cao Bằng. Bắt ngày 08/01/2021, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

\* *Trả lại cho bị cáo các tài sản sau:*

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, bên trong phong bì là một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, điện thoại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866493037786092, số IMEI 2: 866493037786084, điện thoại đã qua sử dụng. Mặt trước phong bì ghi: “điện thoại di động tạm giữ đối với Nông Văn T ngày 08/01/2021”.

- 01 (một) chiếc phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “số tiền 1.400.000 VNĐ, tạm giữ của Nông Văn T ngày 08/01/2021”.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11K1- 138.38, nhãn hiệu HONDA AIRBLDE, màu trắng, đen (đã qua sử dụng), tạm giữ đối với Nông Văn T ngày 08/01/2021.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000 đồng đảm bảo thi hành án.

*Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản giao vật chứng ngày 20/4/2021.*

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan vắng mặt. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp Cao Bằng;
- CA huyện, Trại tạm giam;
- Bị cáo; Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C; người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**Vi Khánh Dần**